TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/HS-ST
Ngày 29- 01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tòng Quân;
2. Ông Cao Tấn Kiệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện VKSND khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Thế Â, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2025/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2026/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1985, nơi sinh: tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh; nơi ở hiện nay: khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Văn L, sinh năm 1957; mẹ: Đặng Thị T, sinh năm 1960; vợ: Phạm Thị Kim L1, sinh năm 1984 (đã ly hôn), con có 01 người sinh năm 2005; tiền án: không có; tiền sự: Ngày 10/6/2025 bị Công an phường N xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "sử dụng trái phép chất ma túy" đã nộp phạt, chưa hết thời hạn coi là chưa bị xử phạt; bị tạm giữ từ ngày 10/9/2025, chuyển tạm giam từ ngày 19/9/2025 tại phân trại tạm giam B thuộc Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 09-9-2025 tại trước nhà không số, hẻm F, đường B, khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh; Công an phường B phát hiện, bắt quả

tang thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Hoàng V 01 bịch nylon (loại túi Zip) kích thước (0,7 x 0,4) cm bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy (ký hiệu M1) và một số vật chứng có liên quan.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Hoàng V thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai thủy tinh có nắp màu trắng khoét 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa màu đen, 01 lỗ gắn tẩu thủy tinh bên trong có chứa tinh thể rắn nghi là ma túy (ký hiệu M2).

Quá trình điều tra chứng minh được do muốn có ma túy để sử dụng nên Nguyễn Hoàng V đã nhiều lần mua ma túy của người có tên là B, tên tài khoản Facebook là Phước B (không rõ nhân thân, lai lịch). Ngày 06-9-2025 V mua của B 500.000 đồng ma túy, ma túy được bỏ vào gói thuốc là để trên cây cao su có chén cạo mũ úp lại được đánh dấu bằng bọc nylon tại vườn cao su trên đường số B, Đ thuộc khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh. Đến khoảng 13 giờ ngày 09-9-2025 do hết ma túy và muốn mua ma túy để tiếp tục sử dụng nên V liên hệ qua Facebook của B để hỏi mua ma túy, thì B đồng ý; sau đó V tiếp tục dùng số điện thoại 0915134824 để gọi vào số điện thoại của B có số đuôi là "42" hỏi mua 50 số ma túy với số tiền là 2.200.000 đồng. Sau khi thỏa thuận thì B lấy ma túy bỏ vào gói thuốc lá và để dưới gốc cây trụ điện cặp hàng rào trường Trung học cơ sở N2 trên đường Đ thuộc khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh; rồi điện thoại để V đến lấy. Một lúc sau, V điều khiển xe mô tô biển số 70B1-877.42 của bà Trương Thị Thu T1, sinh năm 1979; ngụ khu phố N, phường N, tỉnh Tây Ninh đến lấy ma túy rồi để lại 1.000.000 đồng, còn lại 1.200.000 đồng sẽ trả sau. Vững lấy ma túy chứa trong bịch nylon rồi vứt bỏ bao thuốc lá và cất ma túy vào trong túi quần phía trước bên phải của V đang mặc, điều khiển xe về nhà, khi về đến phía trước nhà thì bị lực lượng Công an phường kiểm tra bắt quả tang.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Hoàng V, kết quả Vững dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 1749/KL-KTHS ngày 11-9-2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M1) bên trong 01 bịch nylon (loại túi zip), kích thước (0,7 x 0,4) cm gửi đến giám định là chất ma tuý, loại Methamphetamine; khối lượng 4,9036 gam.

- Mẫu chất rắn màu nâu (ký hiệu M2) bên trong 01 tẩu thủy tinh gửi đến giám định là chất ma tuý, loại Methamphetamine; khối lượng 0,0108 gam.

Tại kết luận giám định số: 2093/KL-KTHS ngày 22-10-2025 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: xe mô tô loại Yamaha, số khung RLCS5C6H0FY155579, số máy 5CH – 155587 không bị đục xóa.

Quá trình điều tra Nguyễn Hoàng V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Qua xác minh, bị cáo không có tài sản nên không kê biên tài sản.

Đối với bà Trương Thị Thu T1, do không biết V sử dụng xe mô tô biển số 70B1-877.42 để mua ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với người tên B bán ma tuý cho V, do không xác định được nhân thân, địa chỉ nên chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" của Nguyễn Hoàng V, do không phải là đối tượng áp dụng các biệp pháp quản lý cai nghiện, sau cai nghiện ma túy tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T chuyển hồ sơ cho Công an phường B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Tại Cáo trạng số: 51/CT-VKSKV10 ngày 26-12-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Vững về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V từ 04 đến 05 năm tù.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh đã truy tố, có cơ

sở xác định: Ngày 09-9-2025, tại khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh; Nguyễn Hoàng V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý loại Methamphetamine, khối lượng 4,9144 gam để sử dụng thì bị bắt quả tang. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; có cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng V đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine với khối lượng 4,9144 gam; hành vi này xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội nên cần nghiêm trị.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cho bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

5.1. Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 bìa thư được dán giấy niêm phong số 1749/M1, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N; chữ ký của trợ lý Tạ Minh P và mộc dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T. Ký hiệu M1.

+ 01 bìa thư được dán giấy niêm phong số 1749/M2, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N; chữ ký của trợ lý Tạ Minh P và mộc dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T. Ký hiệu M2.

+ 01 bìa thư được dán niêm phong có chữ ký giáp lai của điều tra viên Trần Thiện N1, cán bộ điều tra Lê Hoàng T2, ông Võ Trần Hoài L2 là người chứng kiến và mộc dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T. Ký hiệu M3.

5.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 bìa thư được dán niêm phong có chữ ký giáp lai của điều tra viên Trần Thiện N1, cán bộ điều tra Lê Hoàng T2, ông Võ Trần Hoài L2 là người chứng kiến và mộc dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T. Ký hiệu M4. (Bên trong có một điện thoại di động hiệu OPPO A54, màu xanh, sử dụng sim số 0915134824, sim số 0369953663, số IMEIL 862366053630952, tình trạng cũ, bị trầy xước, đã qua sử dụng). Theo Văn bản số: 51/CSMT và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-01-2026.

5.3. Trả lại cho bà Trương Thị Thu T1 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, biển số 70B1-877.42, số máy 5C6H-155587, số khung RLCS5C6H0 FY155579, đã qua sử dụng. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-01-2026).

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng V 03 (ba) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10-9-2025.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 bìa thư được dán giấy niêm phong số 1749/M1, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N; chữ ký của trợ lý Tạ Minh P và mộc dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T. Ký hiệu M1.

+ 01 bìa thư được dán giấy niêm phong số 1749/M2, có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Văn N; chữ ký của trợ lý Tạ Minh P và mộc dấu đỏ của Phòng K Công an tỉnh T. Ký hiệu M2.

+ 01 bìa thư được dán niêm phong có chữ ký giáp lai của điều tra viên Trần Thiện N1, cán bộ điều tra Lê Hoàng T2, ông Võ Trần Hoài L2 là người chứng kiến và mộc dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T. Ký hiệu M3.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 bìa thư được dán niêm phong có chữ ký giáp lai của điều tra viên Trần Thiện N1, cán bộ điều tra Lê Hoàng T2, ông Võ Trần Hoài L2 là người chứng kiến và mộc dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T. Ký hiệu M4. (Bên trong có một điện thoại di động hiệu OPPO A54, màu xanh, sử dụng sim số 0915134824, sim số 0369953663, số IMEIL 862366053630952, tình trạng củ, bị trầy xướt, đã qua sử dụng). Theo Văn bản số: 51/CSMT và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-01-2026.

- Trả lại cho bà Trương Thị Thu T1 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu trắng đen, biển số 70B1-877.42, số máy 5C6H-155587, số khung RLCS5C6H0 FY155579, đã qua sử dụng. (Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08-01-2026).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm hình sự.

4. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND KV10-TN;
- Cơ quan CSĐT CA.TN;
- THADS TN;
- THAHS;
- THADS KV10-TN;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Phan Tuyến